

Số: 682 /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 11 năm 2019
(ngày 19/11/2019)

Ngày 19/11/2019, UBND tỉnh đã tổ chức phiên họp thường kỳ tháng 11 năm 2019. Sau khi thảo luận, thống nhất, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận các nội dung họp như sau:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 (Sở Nội vụ trình).

Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với phương án giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lạng Sơn năm 2020 do Sở Nội vụ trình.

Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh cần biên tập lại: Tại Điểm d, Mục 2.1 (trang 4) sửa nội dung về “đẩy mạnh việc thành lập các trường học chất lượng cao đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục” thành “và tự chủ một phần đối với một số đơn vị sự nghiệp giáo dục”.

Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, yêu cầu sửa lại phần căn cứ pháp lý về nội dung trích yếu Tờ trình của UBND tỉnh và tên Nghị quyết phải đảm bảo tính thống nhất.

Giao Sở Nội vụ rà soát, tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo hồ sơ, trình UBND tỉnh trước ngày 23/11/2019.

2. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 (Sở Nội vụ trình).

Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo. Giao Sở Nội vụ tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý tại cuộc họp, biên tập lại dự thảo Báo cáo theo hướng sau:

a) Thống nhất tiêu đề Báo cáo là: Tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh năm 2019; nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

b) Về bố cục, kết cấu của báo cáo: Trình bày rõ gồm 02 phần nội dung riêng biệt là: Kết quả thực hiện năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Trong đó, phần nội dung về kết quả thực hiện gồm 03 nội dung cụ thể: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tình hình thực hiện tổ chức bộ máy và kết quả hoạt động chuyên môn; đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

c) Về nội dung của dự thảo Báo cáo cần bổ sung:

- Thể hiện rõ nội dung công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (cả về

tổ chức bộ máy, biên chế và hoạt động của các cơ quan). Nêu bật vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, điểm nhấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhất quán trong quan điểm chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ đề xuyên suốt cả nhiệm kỳ: “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp*” tạo sự lan tỏa, có tác động tích cực, là kim chỉ nam trong triển khai thực hiện, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt chương trình nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo chỉ đạo của từng sở, ban, ngành. Lãnh đạo UBND tỉnh với tinh thần chỉ đạo quyết liệt, chủ động; tăng cường kiểm tra, giám sát, thường xuyên làm việc trực tiếp với các sở, ngành; kiểm tra vai trò của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn đã chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của tỉnh đạt kết quả nổi bật.

- Tình hình thực hiện tổ chức bộ máy và kết quả hoạt động chuyên môn: Bổ sung đánh giá về chất lượng đội ngũ công chức, người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp; chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan. Bổ sung công tác cải cách hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy trong nội bộ các cơ quan chuyên môn, chỉ ra các cơ quan điển hình thực hiện tốt, hiệu quả... Ngoài đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh theo Nghị quyết số 77-NQ/TU của Tỉnh ủy cần tập trung đánh giá kết quả chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan trên các mặt công tác, nhấn mạnh công tác tham mưu, phối hợp tổ chức thành công nhiều sự kiện nổi bật của tỉnh trong năm. Trong phần kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, bổ sung số liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao UBND tỉnh, chậm hạn, quá hạn; số lượng nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành (tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ chậm hạn, quá hạn, xin gia hạn, kiểm điểm kỷ luật...)

Đánh giá rõ hơn công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và giữa UBND tỉnh với UBMTTQ tỉnh, các Ban đảng Tỉnh ủy, Hội đồng nhân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; công tác tiếp công dân, giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri.

- Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân: Bổ sung kết quả nổi bật đạt được trong việc chủ động, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện nội dung công tác cán bộ.

Sự chủ động, tích cực của các cơ quan chuyên môn đáp ứng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao, khối lượng công việc lớn, nhiều việc đột xuất, phức tạp, đặc biệt là các cơ quan chủ trì tổ chức các sự kiện lớn của tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Phương pháp làm việc có nhiều chuyên biến tích cực, chuyên nghiệp, hiệu quả, chất lượng tham mưu cải thiện, thực chất, đi vào chiều sâu; bên cạnh đó nâng cao tính chủ động, cầu thị, tranh thủ sự chỉ đạo, quan tâm của các bộ, ngành trung ương; chủ động mời gọi, phối hợp, nỗ lực tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức đến làm việc. Tiếp thu ý kiến

của các đoàn kiểm tra giám sát, với tinh thần cầu thị, tập trung khắc phục hạn chế trên các mặt công tác. Chủ động đề xuất, nghiên cứu xây dựng, trình ban hành nhiều Đề án, Nghị quyết quan trọng, giải quyết những vấn đề cấp thiết trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Bổ sung hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ được giao còn có nhiệm vụ chậm muộn, còn có nội dung tham mưu chưa bảo đảm chất lượng, phải yêu cầu kiểm điểm.

- Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020: Nêu rõ bối cảnh năm 2020 là năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2015 – 2020), xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo sát với tình hình thực tế; tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ cũng như công tác thanh tra, kiểm tra công vụ...). Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn phấn đấu giảm tối đa số nhiệm vụ chậm muộn (ít nhất 50% so với năm 2019), đồng thời tiếp tục xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bổ sung đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các hạn chế, yếu kém đã chỉ ra.

Sở Nội vụ tiếp thu các ý kiến đóng góp tại cuộc họp, hoàn thiện dự thảo Báo cáo, tham khảo thêm dự thảo Báo cáo chung về kinh tế - xã hội để hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh trong ngày 23/11/2019.

3. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Sở Khoa học và Công nghệ trình).

Cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ trình. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến tham gia tại phiên họp, rà soát hoàn thiện các dự thảo trên theo hướng sau:

- Bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan tại các dự thảo: Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Đối với dự thảo Nghị quyết: Tên Nghị quyết bỏ cụm từ “đến năm 2025”; thống nhất quy định đối tượng áp dụng trong dự thảo là “Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh”. Dự thảo phải quy định mức chi cụ thể, không phải mức tối đa. Mức chi thuê chuyên gia trong nước quy định cụ thể bằng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2015. Tại Khoản 8 Điều 2 về nguồn kinh phí thể hiện rõ thực hiện theo nguồn kinh phí quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến các thành phần dự họp, rà soát, hoàn thiện các dự thảo trình UBND tỉnh trong ngày 23/11/2019.

4. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công

lập thuộc quản lý của tỉnh Lạng Sơn (Sở Y tế trình).

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao sự chuẩn bị kỹ lưỡng, trách nhiệm của Sở Y tế trong việc tham mưu ban hành Nghị quyết trên. Thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm hướng tới sự bình đẳng về giá dịch vụ khám, chữa bệnh giữa người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) và người không tham gia BHYT, khuyến khích người dân tham gia BHYT thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân, thực hiện đúng lộ trình tính giá dịch vụ trong các đơn vị sự nghiệp công góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; bảo đảm theo đúng quy định hiện hành của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời tạo điều kiện để ngành Y tế tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ theo Đề án đã được phê duyệt.

Cơ bản nhất trí với các nội dung tại dự thảo do Sở Y tế trình. Sở Y tế tiếp thu các ý kiến tham gia, biên tập, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đối với một số nội dung sau:

- Tại Khoản 3 Điều 1 quy định về việc áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: Không đưa vào dự thảo những nội dung đã được quy định cụ thể tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 37/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết thể hiện cụ thể: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Thống nhất mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh quy định tại nghị quyết là mức tối đa tại Thông tư số 14/2019/TT-BYT theo đúng định hướng của Bộ Y tế tại Công văn số 4763/BYT-KH-TC ngày 16/8/2019 của Bộ Y tế.

Sở Y tế tiếp thu, rà soát, khẩn trương hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh trong ngày 20/11/2019.

5. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh về phân cấp cấp Giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình).

Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, có hiệu lực từ ngày 01/9/2019, Nghị định đã bãi bỏ các quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke tại các Nghị định ban hành trước đó. Đồng thời, tại Điều 9 của Nghị định này đã quy định cụ thể về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke. Do đó, Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh không còn giá trị pháp lý, cần bãi bỏ. UBND tỉnh thống nhất sự cần thiết ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND nhằm tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo tính liên tục trong công tác phân cấp, ủy quyền cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke, tạo sự thống nhất trong quản lý nhà nước giữa các cấp và nâng cao vai trò trách nhiệm chính quyền cơ sở đối với loại hình kinh doanh dịch vụ này.

UBND tỉnh nhất trí nội dung dự thảo Quyết định của sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình. Giao Văn phòng UBND tỉnh rà soát, trình UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/12/2019.

6. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về công tác dân tộc và tình hình thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 (Ban Dân tộc trình).

Thông nhất bố cục Báo cáo gồm 3 phần: I- Đặc điểm tình hình vùng dân tộc; II- Kết quả thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2019; III- Phương hướng nhiệm vụ năm 2020, theo đó cập nhật số liệu, tăng hàm lượng phân tích, nhận định ở từng nội dung bổ sung làm rõ thêm một số nội dung sau:

- Phần đặc điểm vùng dân tộc, trình bày khái quát về tình hình dân tộc; đời sống sản xuất; kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, trật tự.

- Phần về kết quả thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc: Sắp xếp lại các nội dung phân tích, đánh giá chia rõ ba vấn đề: (1) Công tác lãnh đạo chỉ đạo; (2) Kết quả công tác dân tộc; (3) Chính sách dân tộc.

- Đánh giá ưu điểm: Bổ sung ưu điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, quan tâm tới công tác dân tộc và chính sách dân tộc, triển khai kịp thời đúng người, đúng đối tượng theo quy định, trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thực hiện các chính sách dân tộc. Đánh giá rõ hơn hiệu quả của công tác dân tộc, các chính sách dân tộc, trong đó đưa ra được những kết quả nổi bật một số lĩnh vực như: Xây dựng nông thôn mới, giải quyết nguồn nhân lực, việc làm, công tác giảm nghèo... nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Phần hạn chế: Bổ sung phân tích hạn chế về nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc còn phân tán, công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả, người dân khó tiếp cận, nắm bắt các quyền lợi, hỗ trợ từ chính sách, triển khai nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp chưa đi vào đời sống; công tác cán bộ, nhân lực chuyên sâu thực hiện công tác dân tộc còn thiếu và yếu. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ đồng bào dân tộc còn ý lại, thiếu khát vọng vươn lên, tự bằng lòng thỏa mãn với chính mình. Công tác điều hành, quản lý, tham mưu chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình, chính sách ở các huyện, thành phố chưa thống nhất làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện; việc phân cấp cho xã làm chủ đầu tư còn lúng túng trong triển khai thực hiện, quy trình thủ tục, tổng hợp báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu; bên cạnh đó, các huyện, thành phố chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; việc huy động các nguồn lực lồng ghép và các nguồn lực địa phương trong quá trình thực hiện còn hạn chế.

- Về phương hướng nhiệm vụ năm 2020: Bổ sung, làm rõ các nhiệm vụ: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để các cấp, các ngành nhận thức đúng đắn trách nhiệm trong việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, đề án của Đảng, nhà nước về công tác dân tộc đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đem lại hiệu quả thực chất, đặc biệt là triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện. Tiếp tục chăm lo khối đại đoàn kết dân tộc,

tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp. Tổ chức tổng kết lý luận, thực tiễn về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể khơi dậy ý thức, khát vọng thoát nghèo của đồng bào dân tộc; định hướng, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình nâng cao thu nhập. Triển khai rà soát quy mô các hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có báo cáo cụ thể, đề xuất định hướng hỗ trợ, tuyên dương tấm gương điển hình vươn lên thoát nghèo, tạo sự lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Dân tộc tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện, trình UBND tỉnh trước ngày 24/11/2019.

7. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 (Thanh tra tỉnh trình).

Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Báo cáo. Thanh tra tỉnh tiếp thu tối đa ý kiến góp ý, bổ sung, biên tập lại dự thảo như sau: Năm 2019 công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt cao (93,1%). Kết quả đạt được thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính với các cơ quan tư pháp để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; cơ quan Thanh tra tỉnh đã rất chủ động trong việc tư vấn, hướng dẫn, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, nên chất lượng tham mưu, giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng lên, nhiều vụ việc qua phân tích, tuyên truyền công dân đã rút đơn khiếu nại, tố cáo; các vụ việc phức tạp, kéo dài được chỉ đạo giải quyết linh hoạt, sáng tạo, vận dụng cơ chế chính sách phù hợp cho từng trường hợp cụ thể để chấm dứt vụ việc, đồng thời tích cực tranh thủ ý kiến chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, tạo sự đồng thuận cao trong cách thức giải quyết các vụ việc.

Phần ưu điểm: Bổ sung, đánh giá làm rõ thêm kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 tăng cao hơn năm 2018; đánh giá kết quả và ý nghĩa của việc rà soát, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Phần tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Bổ sung nguyên nhân số lượng đơn thư của công dân năm 2019 tăng cao hơn năm 2018 do trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng, tác động đến nhiều đối tượng, công tác hòa giải tại cơ sở chưa thấu đáo, kỹ năng giải quyết, đối thoại, hướng dẫn trong giải quyết kiến nghị của Nhân dân còn nhiều hạn chế.

8. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 (Thanh tra tỉnh trình).

Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với dự thảo Báo cáo. Thanh tra tỉnh tiếp thu ý kiến tham gia tại cuộc họp, bổ sung số liệu, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực tại Khoản 3 Mục III: Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên (tài nguyên nước, đất đai...); đánh giá tồn tại, hạn chế trong công tác thẩm định lập dự toán, phân bổ định mức sử dụng vốn, công tác quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; kết quả thực hành tiết kiệm từ công tác sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020: Bổ sung nội dung về đề cao trách nhiệm, phát huy hiệu quả của công tác thanh tra chuyên ngành trong tự thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các sai phạm; kiên quyết thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh trước ngày 23/11/2019.

9. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình an ninh, trật tự năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 (Công an tỉnh trình).

Trong năm 2019, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy; làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tội phạm được kiềm chế; công tác điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các lực lượng chức năng đã thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết và xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn.

Công an tỉnh tiếp thu ý kiến tham gia tại cuộc họp, xem xét lại nội dung đánh giá: “Một số tuyến đường giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu”. Đồng thời bổ sung phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 về: Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, bản lĩnh công tác, nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 23/11/2019.

10. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp giữa năm 2019 của HĐND tỉnh khóa XVI (Văn phòng UBND tỉnh trình).

Các thành phần dự họp nghiên cứu, tham gia ý kiến trực tiếp vào dự thảo Báo cáo, chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành trong ngày 23/11/2019.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư TT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Ban TCD, TH-CB;
- Lưu: VT, TH (NNK).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phạm Hùng Trường

